

Bản án số: 25/2020/HSST.

Ngày: 27/02/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà: Trần Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh B** - Sinh năm: 1974. (Có mặt)

Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKTT: Số 10/9C đường Trần Quý Cáp, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Hữu K (chết) và bà Trương Thị L (1936).

Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Con: 01 người, sinh năm 2010.

*** Tiền án, Tiền sự:** Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

*** Người bị hại:**

Bà **Phạm Thị Thu N**, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 99/3 đường Phùng Hưng, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 10/9C đường Trần Quý Cáp, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Phan Văn N**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1063 đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/10/2019, Bùi Thanh B sau khi đưa con đi học tại Trường tiểu học Lý Thường Kiệt ở số 06 đường Nhật Tảo, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, khi đi ngang phòng học số 19 (lớp 4/3) của trường thì Bình phát hiện trên bàn học có 01 cái bóp da màu nâu, chất liệu vải cứng, hình chữ nhật, có hai ngăn kéo khóa của chị Phạm Thị Thu N (là cô giáo lớp 4/3). Quan sát thấy không có người trông coi (do cả lớp đang xuống sân chào cờ vào buổi sáng thứ 2 đầu tuần, còn chị N đang dọn vệ sinh ở cuối phòng học số 19), B lén lút lấy trộm cái bóp giấu ở trong người và đi về. Đến khu vực cầu An Hòa, B mở bóp kiểm tra thấy bên trong có tiền Việt Nam là 20.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc. B lấy số tiền 20.600.000 đồng trả nợ cho một người tên Hoàng (chưa xác định được tên thật và địa chỉ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc B đưa cho chồng mình là Nguyễn Văn T sử dụng (anh T không biết điện thoại do B trộm cắp mà có), còn cái bóp B vứt xuống sông cầu An Hòa. Qua trích xuất camera ở trường Lý Thường Kiệt, đã xác định được Bùi Thanh B là người thực hiện trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Thu N. Ngày 07/10/2019, Bùi Thanh B bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc, số imei: 353258074307916 đã qua sử dụng (do anh Nguyễn Văn T giao nộp).

- 01 (một) áo khoác có họa tiết màu vàng - hồng - cam, đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Thanh B).

- 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung vụ trộm cắp tài sản (đính kèm theo hồ sơ vụ án).

(Bút lục: 58-59)

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 165/KL-HĐĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc, số imei: 353258074307916 đã qua sử dụng, có giá trị là **3.200.000 đồng** (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) cái bóp da màu nâu, chất liệu vải cứng, hình dạng chữ nhật, có hai ngăn kéo khóa, đã qua sử dụng. Do tang vật không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ, không xác định được chủng loại, xuất xứ cụ thể nên không có cơ sở để định giá.

(Bút lục: 55-56).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo: **Bùi Thanh B** về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh B – mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Thu N đã được nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc và đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 20.600.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo (Bút lục: 69-71).

Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Thị Thu N có ý kiến xác nhận đã được nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 20.600.000 đồng, chị N không có yêu cầu gì khác về phần dân sự và đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo B. Về phần hình phạt, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo được mức án thấp nhất.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ ruột và chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/10/2019, sau khi đưa con đi học tại Trường tiểu học Lý Thường Kiệt ở số 06 đường Nhật Tảo, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Bùi Thanh B phát hiện 01 cái bóp da màu nâu, chất liệu vải cứng, hình chữ nhật, có hai ngăn kéo khóa của chị Phạm Thị Thu N trên bàn học ở phòng số 19 (lớp 4/3) của trường, B lén lút lấy trộm cái bóp bên trong bóp có tiền Việt Nam là 20.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc (trị giá qua giám định là 3.200.000 đồng). Tổng giá trị tài sản B đã lấy trộm được là **23.800.000** đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà không phải bỏ ra công sức lao

động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của người bị hại Phạm Thị Thu N một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và làm mất an ninh trật tự ở địa phương nói chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ ruột bị cáo đã 84 tuổi nằm liệt giường, không có khả năng tự lo cho bản thân, cần người chăm sóc và con nhỏ đi học phải đưa đón, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm **b, i, s khoản 1, 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các điểm làm tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có điều kiện nuôi con nhỏ, chăm lo cho mẹ già bị bệnh.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người làm thuê tự do và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Thu N đã được nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, màu xám - bạc và đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 20.600.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo khoác có họa tiết màu vàng - hồng - cam, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Bùi Thanh B, quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thanh B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thanh B** – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/2/2020).

Giao bị cáo Bùi Thanh B cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Thu N đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và đã được bị cáo bồi thường xong về phần dân sự, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2020).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh